

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:01/2018/HNGĐ-ST

Ngày 08-01-2018

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Nguyễn Văn Ánh

2/Ông Trần Quốc Tỷ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 347/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017, về việc: “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 141/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thúy H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn A, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

- Bị đơn: Nguyễn Văn L, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

Tạm trú: Khóm 4, thị trấn A, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp

(Chị H có mặt, anh L vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thúy H trình bày: Chị và anh L cưới nhau năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn A vào ngày 15/7/2008. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 2 năm, đến năm 2010, bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L không lo làm ăn, thường xuyên ăn nhậu,

kinh tế gia đình lâm vào cảnh khó khăn, không quan tâm chăm sóc gì đến vợ con, luôn bất đồng quan điểm, dẫn đến cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng. Mặc dù, sống chung nhà nhưng chuyện ai nấy làm. Xét thấy, không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

-Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Phương N, sinh ngày 15/8/2008, hiện đang sống với chị H. Chị yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Theo biên bản lấy lời vào ngày 09/11/2017 của anh Nguyễn Văn L trình bày: Anh và chị H tổ chức đám cưới cách nay 11 – 12 năm, không nhớ ngày tháng, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống cũng hạnh phúc nhưng thời gian gần đây xảy ra mâu thuẫn do anh đi làm ăn bên ngoài, không thông qua ý kiến của vợ, vợ không đồng ý, giận hờn kiếm chuyện. Anh chị sống chung nhà nhưng chuyện ai nấy làm, đã ly thân nhau. Nay, chị H xin ly hôn anh không đồng ý vì còn thương vợ, thương con.

-Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Phương N, sinh ngày 15/8/2008, hiện đang sống với chị H. Anh không đồng ý giao con cho chị H vì anh không đồng ý ly hôn.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng khác:

+Về tố tụng: Thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, người tham gia tố tụng đều đúng quy định của pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện, thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt hợp lệ, đầy đủ cho các đương sự và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn Nguyễn Văn L chưa chấp hành nghiêm quy định như vắng mặt tại phiên tòa.

+Về nội dung: Chị H và anh L cưới nhau năm 2007, đăng ký kết hôn ngày 15/8/2008. Sau 02 năm chung sống thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu, kinh tế gia đình khó khăn, không quan tâm chăm sóc vợ con, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị H cảm thấy chung sống mà làm tổn thương nhau, không còn hòa hợp nữa, nên chị xin ly hôn. Anh L không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ thương con. Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai ngày 09/11/2017 anh L thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn là do anh làm ăn bên ngoài không hỏi ý kiến của vợ, vợ chồng sống chung nhà nhưng chuyện ai nấy làm, ít ai nói chuyện với nhau, đã ly thân.

+Về con chung: Chị H yêu cầu được nuôi con Nguyễn Thị Phương N, không yêu cầu cấp dưỡng. Xét nguyện vọng của Phương N và điều kiện nuôi con của chị H là có căn cứ chấp nhận.

Đề xuất hướng giải quyết: Chấp nhận yêu cầu của chị H xin ly hôn với anh L, chấp nhận yêu cầu của chị H về việc nuôi con, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 10/10/2017 và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các đương sự là Tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng không đến tham dự phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt anh.

[3]. Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H trình bày cuộc sống hôn nhân của chị và anh L không còn hạnh phúc, anh L không lo làm ăn, không lo cho gia đình, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, làm cho gia đình lúc nào cũng căng thẳng. Tại phiên tòa hôm nay, chị xác định không còn tình cảm gì với anh L nữa, có sống chung cũng không mang lại kết quả tốt, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Mặc khác, trong quá trình giải quyết, Tòa án thực hiện việc triệu tập hợp lệ cho anh L nhưng anh vẫn vắng mặt. Điều này thể hiện sự không trách nhiệm của anh L đối với hôn nhân của mình, không có thiện chí trong việc giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó, xét thấy yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quy định.

1. “Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được”.

[2] Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con của chị H là có căn cứ bởi lẽ: Chị là người đang nuôi dạy con, thu nhập ổn định, có điều kiện về thời gian, lo cho Phương N học hành đang hoàn. Mặt khác, theo nguyện vọng của Phương N được sống với mẹ, xét về quyền lợi mọi mặt của con nên chấp nhận giao con cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

2. Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thúy H.

Cho chị Nguyễn Thúy H được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

- Về con chung: Chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị H.

Cho chị Nguyễn Thúy H được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Thị Phương N sinh ngày 15/8/2008, chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

Chị H, anh L có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không bên nào được quyền ngăn cấm. Anh L được quyền thăm con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thúy H nộp 300.000đ án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai

thu số 01479 ngày 12 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Chị H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án tại nơi anh L cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, huyện;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- THA dân sự huyện;
- Đường sự;
- UBND thị trấn Mỹ An.
- Lưu hồ sơ (Oanh)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Kim Oanh